TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 06 - 2021
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nga

2. Ông Ngô Văn Mừng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thúy Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Phước Lợi - kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp AT, xã HA, huyện C, tỉnh An Giang(có mặt);

Bị đơn: Ông Lữ Minh C, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp AT, xã HA, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Lữ Minh C đi đến hôn nhân vào năm 2009, hôn nhân tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn ông Lữ Minh C về gia đình cha mẹ ruột bà O sinh sống. Vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, nên thường xuyên cãi vã, ông C có hành vi bạo lực gia

đình, cuộc sống chung không hạnh phúc, nên bà O đi làm công nhân cho Công ty giày da tại thành phố Long xuyên, tỉnh An Giang, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3/2020 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên bà O yêu cầu được ly hôn với ông Lữ Minh C.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lữ Chí K, sinh ngày 03/4/2010 và Lữ Chí Th, sinh ngày 20/6/2014 hiện con chung đang sống chung với ông C và bà O, khi ly hôn bà O yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, bà O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lữ Minh C trình bày: Về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn thì ông thống nhất với và O trình bày, về mâu thuẫn vợ chồng thì không có mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng có cãi vã, có xô xát nhau, mong muốn vợ chồng hàn gắn nên ông C không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lữ Chí K, sinh ngày 03/4/2010 và Lữ Chí Th, sinh ngày 20/6/2014, hiện con chung đang sống chung với ông C và bà O, khi ly hôn ông C yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu bà O phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kiều O vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

Tại phiên tòa ông Lữ Minh C không đồng ý ly hôn với bà O, con chung yêu cầu được nuôi Lữ Chí K, giao cho bà O nuôi con Lữ Chí Th, không yêu cầu cấp dưỡng, yêu cầu chia tài sản chung gồm có 02 vòng đeo tay vàng 18 kara, 01 dây chuyền vàng 18 kara, 01 bộ vòng xi men vàng 18 kara, nợ chung: không có, và không giao nộp thêm tài liệu chứng cứ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng vói quy định pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O, bà Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn nhân với ông Lữ Minh C.

- Về quan hệ con chung đề nghị Hội đồng xét xử: Ông Lữ Minh C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lữ Chí K, sinh ngày 03/4/2010. Bà Nguyễn Thị Kiều O được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lữ Chí Th, sinh ngày 20/6/2014, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp bà Nguyễn Thị Kiều O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lữ Minh C, về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, nên quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: ông Lữ Minh C với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp AT, xã HA, huyện C, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện C, tỉnh An Giang.

Về yêu cầu phản tố của bị đơn: ông Lữ Minh C nộp đơn khởi kiện chia tài sản đối với bà Nguyễn Thị Kiều O ngày 15/6/2021, là sau thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu phản tố của ông Lữ Minh C theo quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự; ông Lữ Minh C có quyền khởi kiện vụ án chia tài sản sau khi ly hôn với bà Nguyễn Thị Kiều O.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Lữ Minh C là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, nên theo quy định được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì mâu thuẫn vợ chồng, bà O cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng lẫn nhau, ông C có hành vi bạo lực gia đình nên cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3/2020 cho đến nay, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Vì vậy, bà O có yêu cầu được ly hôn ông C là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Lữ Chí K, sinh ngày 03/4/2010 và Lữ Chí Th, sinh ngày 20/6/2014.

Tại phiên tòa, bà O và ông C thống nhất theo nguyện vọng của con chung, ông Lữ Minh C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lữ Chí K, sinh ngày 03/4/2010. Bà Nguyễn Thị Kiều O được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lữ Chí Th, sinh ngày 20/6/2014, do mỗi người nuôi 01 người con chung nên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kiều O được chấp nhận nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều O, bà Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn với ông Lữ Minh C.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 79 ngày 20 tháng 7 năm 2010 do Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Lữ Minh C không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Ông Lữ Minh C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lữ Chí K, sinh ngày 03/4/2010. Bà Nguyễn Thị Kiều O được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lữ Chí Th, sinh ngày 20/6/2014, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: không có, nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0002668 ngày 26/04/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HSVA.

Trần Ngọc Diệu